

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: Đình ấp Tu Lễ

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích tọa lạc tại phía Đông ngã ba Tin Lành, cạnh nhà 167 Trần Hưng Đạo, thuộc khối 4 - phường Cẩm Phô - thành phố Hội An, nguyên trước đây là ấp Tu Lễ, xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Từ bên xe khách Hội An, theo đường Hùng Vương đi về hướng Đông khoảng 500m là đến di tích.

- Có thể đi đến di tích bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện, nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

Cẩm Phô là một trong những làng được hình thành khá sớm ở Hội An, khoảng cuối thế kỷ XV. Gia phả tộc Huỳnh (*một trong tứ tộc tiên hiền của làng Cẩm Phô là Huỳnh, Trần, Lê, Nguyễn*) lưu giữ tại nhà thờ tộc ở Cẩm Nam cho biết: “*Dòng dõi Huỳnh môn ở tại quận Giang Hạ, sinh từ đất Bắc vào đến làng này. Thời kỳ Nam tiến bình Chiêm - triều Lê Hồng Đức, hạ thành Đồ Bàn bắt sống Trà Toàn, tổ tiên chúng ta theo phong trào ấy vào Nam di dân lập nghiệp, đến đây cùng quý tôn hiền các tộc phái. Xung là Đông phái tộc, khai lập xã hiệu lấy tên là làng Cẩm Phô. Long Phi Giáp Dân niên*”. Dưới thời phong kiến, làng Cẩm Phô có diện tích khá rộng, được chia thành 6 ấp: Tu Lễ, Xuân Lâm, Xuân Mỹ; Xuyên Trung, Châu Trung, Hà Trung (*nay là phường Cẩm Nam*) trong đó ấp Tu Lễ nằm ở vị trí trung tâm, cư dân sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp và thương mại.

Mang tâm thức chung của người Việt: “*Đất có Thổ Công, sông có Hà Bá*”, nên ở mỗi làng, ấp cư dân đều xây dựng ngôi miếu, đình để thờ các vị thần bản xứ, các vị tiên hiền, hậu hiền nhằm tưởng nhớ công ơn và cầu mong sự phù hộ để được yên ổn làm ăn, sinh sống. Đình ấp Tu Lễ cũng không nằm ngoại lệ, để có nơi thờ cúng các vị Tiên hiền, Hậu hiền và các vị thần bản xứ, các thế hệ cư dân ấp Tu Lễ đã xây dựng trên mảnh đất của mình một ngôi đình có tên là đình ấp Tu Lễ. Hàng năm, tại ngôi đình này diễn ra các lễ cúng khá lớn theo tục lệ địa phương, tiêu biểu là lễ cúng xuân thu nhị kỳ.

Theo một số cụ cao niên sống tại đây, đình ấp Tu Lễ được xây dựng khá sớm, khoảng thế kỷ XVIII, nhưng theo xa cò hiện còn trong di tích, đình được nhân dân ấp Tu Lễ, xã Cẩm Phô xây dựng vào năm 1908 (*Duy Tân năm thứ 2*).

Trải qua thời gian, dưới tác động bởi các điều kiện bất lợi của tự nhiên cũng như những biến thiên của xã hội, ngôi đình liên tục bị xuống cấp và đã được các thế hệ cư dân trong ấp góp công, góp của tu bổ nhiều lần. Tiêu biểu là vào năm 1937 dưới thời vua Bảo Đại (*Bảo Đại thập nhị niên*) và lần tu bổ gần đây nhất là vào năm 1995.

IV/ Loại hình di tích:

Di tích Kiến trúc - Nghệ thuật

V/ Khảo tả di tích:

Di tích tọa lạc tại khu đất có diện tích khoảng 373m², nằm sát ngã ba đường giao thông. Gần 200m về phía Nam là dòng chảy của sông Thu Bồn, không xa về phía Bắc là ruộng lúa nằm bên dòng chảy cổ từ Rọc Gồm xuống ao Làng. Di tích nằm cách đình Cẩm Phô khoảng 100m về phía Tây Bắc, cách Khổng Tử Miếu chừng 120m về hướng Tây Nam.

Di tích có mặt tiền xoay hướng Tây Nam, nhìn ra ngã ba đường giao thông. Xung quanh di tích có tường rào bao bọc, giữa có các trụ biểu theo kiểu tam quan (*các hạng mục này bị hư hại trong trận lụt năm 2006*). Phía trước ngôi đình là sân ximăng khá rộng. Ngôi đình có bố cục hình chữ nhất, được xây theo kiểu ba gian hai chái. Hệ mái lợp ngói âm dương với 30 vòng ngói, bờ nóc đắp thẳng có trang trí đề tài lưỡng long triều dương cách điệu hình đao lá, bờ chảy uốn lượn mềm mại được trang trí hình mây cuộn. Tường bao xây bằng gạch vữa vôi, quét vôi màu vàng. Tường hồi và tường trước mái chái trổ các ô cửa có gắn khuôn đúc hình chữ thọ (壽).

Gian hiên nhô về phía trước so với bố cục chính của ngôi đình, vì kèo hiên có cấu tạo kiểu trính chồng trụ đội, trụ đội được trang trí các bông trụ. Mái hiên được đỡ bởi hàng cột xây bằng gạch vữa vôi với dáng được cách điệu. Mặt trước của hai cột hiên ở giữa khắc câu đối Hán tự với chữ màu đen trên nền màu vàng: “*Tu trúc mậu lâm nhiều thắng địa; Lễ môn nghĩa hộ hấp thuận phong*” dịch nghĩa: “*Rừng trúc phì nhiêu thành thắng địa; Cửa nhà lễ nghĩa hợp thuận phong*”. Gian hiên rộng 117cm, được ngăn cách với nội thất bởi hệ thống cửa mặt tiền gồm 3 bộ cửa kiểu thượng song hạ bản.

Nội thất ngôi đình khá rộng, chia thành 5 gian gồm 3 gian chính và 2 gian chái. Vì kèo kiểu vại trính chồng - trụ đội được bào soi chỉ, uốn lượn, bông trụ khá độc đáo. Đây là một loại vì kèo tương đối phức tạp và đặc trưng của kiến trúc nhà gỗ Hội An. Khung chịu lực bằng cột gỗ tròn, gồm có 8 cột chính và 4

quân, chân cột táng đá hình tròn, nền lát gạch hoa xi măng. Nội thất ngôi đình không có bức hoành phi và liễn đối. Ở gian giữa, phía dưới đòn dông là xà cò đề niên đại kiến tạo và trùng tu của di tích. Mặt phía dưới của xà cò ghi “*Duy Tân nhị niên Mậu Thân trọng Đông cát đán Cẩm Phô xã Tu Lễ áp bốn áp đồng kiến tạo*” dịch nghĩa “*Áp Tu Lễ - xã Cẩm Phô cùng nhau kiến tạo vào ngày tốt giữa mùa đông năm Mậu Thân tức Duy Tân năm thứ 2 (1908)*”, mặt bên ghi “*Bảo Đại thập nhị niên nhị nguyệt sơ thập nhật bốn áp trùng tu*” dịch nghĩa “*Bốn áp trùng tu vào ngày mùng 10 tháng 2 Bảo Đại năm thứ 12 (1937)*”.

Ở Hội An, con ke là một loại hình trang trí khá độc đáo, đặc trưng trong các di tích kiến trúc nhà gỗ. Tại đình áp Tu Lễ, các con ke được trang trí với nhiều đề tài khá phong phú góp phần tạo nên vẻ đẹp, tính trang trọng của nội thất ngôi đình. Hai con ke ở gian giữa trang trí đề tài “*cầm kỳ thi tửu*”, hai con ke hai bên trang trí “*quy thư*”, tất cả các con ke đều được sơn màu rực rỡ.

Không gian thờ tự trong đình gồm có ba án thờ chính giữa, hai chái có hai án thờ Tả ban tiền vãng và Hữu ban tiền vãng. Bên cạnh gian thờ hữu ban có một tấm bia đá xung quanh viền hoa dây màu đỏ với kích thước 90cm x 121cm, nhưng hiện chữ đã mờ. Bộ đỡ khám thờ đều được xây bằng xi măng với kích thước 80cm x 153cm. Các khám thờ được làm bằng gỗ, sơn màu đỏ, xung quanh viền chỉ màu vàng, trán khám trang trí đề tài lưỡng long triều dương, xung quanh có câu đối Hán tự.

Khám thờ chính giữa đặt hai bài vị bằng gỗ, sơn màu đỏ, ở giữa khắc dòng chữ Hán. Bài vị thứ nhất đề “*Đại Càn quốc gia Nam Hải tứ vị thánh phi tôn thần*”, xung quanh chạm khắc hình rồng. Bài vị thứ hai đề “*Bốn xứ Thành Hoàng Đại Vương tôn thần*” màu đỏ chữ bạc; Bên ngoài là giá cảnh (*kính*) bằng gỗ, mục đích của giá cảnh là để che khuất không gian thờ tự bên trong nhằm tạo vẻ trang nghiêm, kính cẩn. Quần bàn trang trí đề tài “*long vân*” - nhằm cầu mong sự thăng tiến, phát đạt, thái bình thịnh trị.

Khám thờ bên phải đặt một bài vị có đề chữ Hán “*Hữu ban âm linh liệt vị*”. Quần bàn trang trí “*hoa diêu*” - nhằm cầu mong sự tốt đẹp.

Khám thờ bên trái đặt bài vị có đề chữ Hán “*Tả ban quý hiển âm linh liệt vị*”. Quần bàn trang trí đề tài “*cúc kê*” - cầu mong mọi sự đều tốt lành, bình an.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- 04 bài vị bằng gỗ
- 01 bia đá
- 01 xà cò ghi niên đại xây dựng đình vào năm Duy Tân thứ 2 (1908) và niên đại trùng tu năm Bảo Đại thứ 12 (1937).
- Một số đồ thờ bằng sứ có niên đại nửa sau thế kỷ XX.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa của di tích:

- Di tích là công trình kiến trúc tín ngưỡng của cư dân ấp Tu Lễ tọa lạc tại vị trí cửa ngõ - mặt Bắc của Khu phố cổ Hội An, là nơi để hàng năm mọi người dân trong ấp cùng quy tụ về tổ chức cúng nhằm cầu mong sự bình an, làm ăn phát đạt cho mọi người dân trong ấp, vì thế di tích góp phần làm phong phú loại hình kiến trúc tín ngưỡng ở Hội An.

- Cùng với ấp Xuân Lâm, ấp Tu Lễ là một trong những ấp của làng Cẩm Phô cũ hiện còn lại ngôi đình với quy mô kiến trúc khá lớn và độc đáo. Vì thế, di tích là điểm tham quan hấp dẫn, thu hút du khách đến với tuyến tham quan khu phố cổ Hội An.

- Bản thân di tích là nguồn tư liệu để cung cấp nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực dân tộc học, mỹ thuật, kiến trúc.

VIII/ Tình trạng bảo quản di tích:

- Đình đã qua nhiều lần tu bổ nhưng vẫn giữ được dáng dấp cổ xưa, vào năm 1995 di tích đã được tu bổ vững chắc với công tam quan - trụ biểu khá bề thế, nhưng do tọa lạc tại vị trí “*trung tâm*” của các đợt lụt nên di tích đã xuống cấp. Đặc biệt, sau cơn bão số 6 năm 2006, ngôi đình đã bị hư hỏng một số nơi: mái ngói âm dương nhà chính đã bị bể nát, các khám thờ bị hư hỏng. Trụ biểu và tường rào sụp đổ, các con giống bị hư gãy hoàn toàn.

- Di tích đã được đưa vào danh mục tu bổ năm 2008.

IX/ Phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Khoanh vùng bảo vệ di tích nhằm tránh tình trạng xâm hại, lấn chiếm cảnh quan di tích.

- Khôi phục các chức năng ban đầu của di tích, giao cho nhân dân địa phương trông nom, bảo quản, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của di tích.

- Từng bước giới thiệu, tuyên truyền, biến di tích thành một điểm trong tuyến tham quan đô thị cổ Hội An nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu về lịch sử - văn hóa và tham quan du lịch.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Di tích đã được đưa vào sách danh mục di tích Hội An năm 1987.

- Di tích đã được đưa vào danh mục di tích - danh thắng bảo vệ theo quyết định 1353/QĐ-UB ngày 15/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Văn bia chữ Hán bằng đá được gắn trên tường trong đình (*chữ đã mờ*).
- Xà cò gắn trên đòn dông đình.
- Gia phả tộc Huỳnh Cẩm Nam.

Hội An, ngày 25 tháng 8 năm 2008

**TRUNG TÂM QLBT DI TÍCH HỘI AN
GIÁM ĐỐC**

Người viết lý lịch

Trần Thị Lệ Xuân